

TRẦN MINH QUANG
TRAN MINH QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:...../BC-....

No:...../BC-....

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

Hanoi, October 21st 2026



BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.

To: - The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange;
- An Binh Securities Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: **TRẦN MINH QUANG/ TRAN MINH QUANG**
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Viet Nam*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: Người có liên quan của người nội bộ/*The affiliated person of internal person*.

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* **PHẠM THỊ BÍCH NGỌC/ PHAM THI BICH NGOC**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Viet Nam*

when the individual mentioned in item 1 registers for the transaction: Trưởng Ban Kiểm soát/ Chairwoman of the Supervisory Board

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* Trưởng Ban Kiểm soát/ *Chairwoman of the Supervisory Board*

- Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual executing transaction with internal person:* Con/Child

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* 600.000 cổ phiếu, tương đương 0,2%/ *600.000 shares, equivalent to 0,2%.*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: ABW

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares as mentioned at item 3*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares before the transaction*: 0 cổ phiếu, tương đương 0%/ 0 shares, equivalent to 0%.

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants)*:

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **MUA/PURCHASE**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/*Number of shares registered for trading*: 6.535 cổ phiếu/6.535 shares

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **MUA/PURCHASE**

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/*Number of shares traded*: 6.535 cổ phiếu/6.535 shares

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: 65.350.000 VND

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/*Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person*

executing the transaction: 6.535 cổ phiếu, tương đương 0,00217%/ 6.535 shares, equivalent to 0,00217%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person: 606.535 cổ phiếu, tương đương 0,20217%/ 606.535 shares, equivalent to 0,20217%*

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction: Mua trực tiếp từ ABS – tổ chức phát hành/ Direct purchase from ABS – the issuer*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time: 20/10/2026*

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):*

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results:*

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCKNN, VNX, HNX, ABS;
- SSC, VNX, HNX, ABS;
- Lưu: VT.
- Archived: VT.

CÁ NHÂN BÁO CÁO/

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

Trần Minh Quang